

Bản án số: 26/2024/HS-ST  
Ngày 17-4-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Thắm và ông Nguyễn Duy Quyền.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Như Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:***

+ Bà Hoàng Thị Thơm - Kiểm sát viên

+ Ông Nguyễn Tuấn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Văn D, sinh năm 1987 tại xã Ph, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn 4, xã Ph, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Phạm Thị B; có vợ là Nguyễn Thị O và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 26/01/2024 đến ngày 31/01/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Mạnh S, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Duyên H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước, ngày 03/01/2021, ông Trần Mạnh S hỏi vay Nguyễn Văn D số tiền 50.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích kinh doanh thì D đồng ý và thỏa thuận mức tiền lãi ông S phải trả cho D là 3.000 đồng/1.000.000 đồng tiền vay/01 ngày (tương ứng 109,5%/01 năm), hằng tháng ông S phải trả cho D số tiền lãi là 4.500.000 đồng. Đến ngày 30/9/2021, ông S đã trả đủ cho D tiền lãi của 09 tháng (từ ngày 03/01/2021 đến 30/9/2021) với tổng số tiền là 40.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (20%/01 năm) là 7.397.261 đồng, số tiền thu lời bất chính là 33.102.739 đồng, đồng thời trả 40.000.000 đồng tiền gốc và xin không phải trả tiền lãi đối với 10.000.000 đồng tiền gốc còn nợ lại thì D đồng ý và viết giấy xác nhận. Sau đó, D nhiều lần đòi nợ ông S số tiền gốc 10.000.000 đồng nhưng ông S chưa có khả năng trả nợ. Ngày 26/01/2024, biết ông S đã làm đơn tố cáo hành vi phạm tội của mình nên D đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đầu thú.

Vật chứng đã thu giữ: 01 tờ giấy xác nhận số tiền gốc, tiền lãi ông Trần Mạnh S đã trả cho Nguyễn Văn D.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D tại thôn 4, xã Ph, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Trên cơ sở lãi suất theo quy định của pháp luật và việc thỏa thuận tiền lãi giữa Nguyễn Văn D với ông Trần Mạnh S được tính cụ thể % lãi năm như sau:  $3.000 \text{ đồng} \times 365 \text{ ngày} : 1.000.000 \text{ đồng} \times 100\% = 109,5\%/năm$  (vượt quá 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự); cách tính tiền lãi theo quy định pháp luật:  $50.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 100\% : 365 \text{ ngày} \times 270 \text{ ngày} = 7.397.261 \text{ đồng}$ ; cách tính số tiền thu lợi bất chính:  $40.500.000 \text{ đồng} - 7.397.261 \text{ đồng} = 33.102.739 \text{ đồng}$ .

Như vậy, số tiền thu lợi bất chính bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 33.102.739 đồng.

Cáo trạng số 27/CT-VKS-KT ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Văn D về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 và khoản 3 Điều 35; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm

giữ 06 ngày. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 30 đến 35 triệu đồng sung ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 tờ giấy xác nhận số tiền gốc, tiền lãi ông S đã trả cho D; truy thu của bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 57.397.261 đồng để sung quỹ Nhà nước bao gồm 50 triệu đồng mà bị cáo cho ông S vay và ông S đã trả cho bị cáo cộng với 7.397.261 đồng là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của ông S; đối với số tiền 33.102.739 đồng mà bị cáo đã thu lợi bất chính của người vay, số tiền này bị cáo đã trả lại cho ông S và ông S đã nhận đủ, không có đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức hành vi vi phạm của mình mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Đơn trình báo; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích thu lợi bất chính, trong khoảng thời gian từ ngày 03/01/2021 đến 30/9/2021 tại huyện B, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn D cho ông Trần Mạnh S vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương ứng với mức lãi suất 109,5%/01 năm (gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất (20%/01 năm) theo quy định của Bộ luật dân sự) và thu lợi bất chính của ông Trần Mạnh S số tiền là 33.102.739 đồng.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay thì số tiền lãi cao nhất mà bị cáo được phép nhận từ khoản tiền cho ông S vay là 50.000.000 đồng x 20% : 100% : 365 ngày x 270 ngày = 7.397.261 đồng. Như vậy số tiền lãi bị cáo thu lợi không đúng quy định của pháp luật là 40.500.000 đồng - 7.397.261 đồng = 33.102.739 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo D đã tính lãi suất đối với số tiền cho ông S vay vượt quá 5,475 lần so với quy định của pháp luật (109,5%/năm so với 20%/năm); thu lợi bất chính của ông Trần Mạnh S với tổng số tiền là 33.102.739 đồng.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn xâm phạm đến lợi ích của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Do vậy, hành vi của Nguyễn Văn D đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã đầu thú. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Thời gian tạm giữ bị cáo sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, theo quy định cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ quy định của pháp luật, xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phạt tiền.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 tờ giấy xác nhận số tiền gốc, tiền lãi ông S đã trả cho D do bị cáo giao nộp là tài liệu liên quan đến vụ án nên tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 50 triệu đồng mà bị cáo cho ông S vay và ông S đã trả cho bị cáo, đây là tiền bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần truy thu của bị cáo số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 7.397.261 đồng là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của ông S là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần truy thu của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 33.102.739 đồng mà bị cáo đã thu lợi bất chính của người vay, số tiền này bị cáo đã trả lại cho ông S và ông S đã nhận đủ, không có đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn D đã nhờ Nguyễn Duyên H, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn 1, D, xã Nh, huyện L, tỉnh Hà Nam lấy hộ tiền của ông S cho D hai lần, mỗi lần là 4.500.000 đồng nhưng D không nói và H không biết đó là khoản tiền gì nên không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với Nguyễn Duyên H.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36; các khoản 2, 3 Điều 35; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được đối trừ 06 (sáu) ngày bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 26/01/2024 đến ngày 31/01/2024); thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Văn D còn phải chấp hành là 01 (một) năm 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Văn D được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Ph, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp bị cáo D thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Văn D 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 tờ giấy xác nhận số tiền gốc, tiền lãi ông S đã trả cho D.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 57.397.261 đồng để sung quỹ Nhà nước.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- UBND xã Ph, thành phố Ph;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Thu Hằng**